

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 03-GX/LTV/2025

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0274-3827470

Fax: 0274-3827471

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 3700232139

Nhà máy Lotte Việt Nam đã được chứng nhận Hệ thống An toàn Thực phẩm FSSC 22000.

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm:**

**KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL HƯƠNG MELON MINT**

**2. Thành phần:**

Chất tạo ngọt tự nhiên: Xylitol 39%, Maltitol, Siro maltitol; cốt gôm; hương liệu giống tự nhiên (hương dưa lưới, hương bạc hà); chất làm dày (INS 414); chất làm rắn chắc (Dicalci hydro phosphat); chất làm bóng (INS 903, INS 901, INS 904); chất tạo ngọt tổng hợp (INS 951); màu thực phẩm tổng hợp (INS 110).

*Lưu ý: Sản phẩm có thể chứa lecithin đậu nành*

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 18 tháng kể từ ngày sản xuất

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

**4.1. Quy cách đóng gói:**

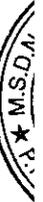
- Gum được đóng gói thành dạng hũ (handy bottle): Khối lượng tịnh: 55,1 g
- 6 hũ được đựng trong 1 khay: Khối lượng tịnh: 330,6 g (6 hũ x 55,1 g)

**4.2. Chất liệu bao bì:**

- Thân hũ: Nguyên liệu HDPE
- Nắp hũ: Nguyên liệu HDPE+ LLDPE
- Khay: Giấy Duplex

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

Nhà sản xuất: Công ty TNHH Lotte Việt Nam



Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Thông tư 09/VBHN-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm
- Thông tư 29/2023/TT-BYT thông tư hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn hàng hóa
- Tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm cụ thể do Nhà sản xuất xây dựng (đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2025



Tổng Giám Đốc  
OGAWA TAKAAKI

0232  
ÔN  
TN  
LOTTE  
THỦ DẦU MỘT

**TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM**  
**KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL HƯƠNG MELON MINT**  
Số. 03-GX/LTV/2025

**\* CHỈ TIÊU CẢM QUAN**

- Trạng thái: Viên gum hình chữ nhật; Lớp ngoài giòn, lõi trong dẻo
- Màu sắc : Màu vàng cam của dưa lưới
- Mùi vị : Vị ngọt, the mát, mùi dưa lưới bạc hà

**\* CHỈ TIÊU HOÁ LÝ:** Áp dụng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn
Độ ẩm	%	≤ 3
Hàm lượng xylitol	%	≥ 39
Hàm lượng sunphua dioxyt	mg/kg	≤ 10

**\* CHỈ TIÊU KIM LOẠI NẶNG:** Áp dụng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
Hàm lượng niken	mg/kg	1
Hàm lượng chì	mg/kg	1
Hàm lượng asen	mg/kg	0.5

**\* CHỈ TIÊU VI SINH:** Áp dụng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 <sup>4</sup>
Coliforms	MPN/g	10
E. Coli	MPN/g	0
Staphylococcus aureus	CFU/g	3
Bacillus cereus	CFU/g	10
Clostridium perfringens	CFU/g	10
Tổng số nấm men, mốc	CFU/g	10 <sup>2</sup>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2025



**Ông Giám Đốc**  
**OGAWA TAKA AKI**

T T P H H

**XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG**  
**KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL HƯƠNG MELON MINT**

**Bảng tiêu chuẩn dinh dưỡng**

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị dinh dưỡng trong 100 g (trên nhãn)	Khoảng giá trị dinh dưỡng cho phép trong 100 g
Năng lượng	kcal	373	298,4 – 447,6
Carbohydrat	g	86,6	69,3 – 104
Đường tổng số	g	0,0	0,0
Chất béo	g	1,5	1,2 – 1,8
Natri	mg	15,4	12,3 – 18,5

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2025

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**



**Tổng Giám Đốc**  
**OGAWA TAKAAKI**



**LOTTE**

**CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM**

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

Sản phẩm	<b>KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL</b>
Hương	<b>HƯƠNG MELON MINT</b>
Loại bao bì	Hũ
Khối lượng tịnh	55,1 g



**Số 1 Nhật Bản!**

**LOTTE** **NGÂN NGŨ SÂU RẰNG** **MỚI**

# XYLITOL

(KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG)

**HƯƠNG MELON MINT**

**KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL**  
**(HƯƠNG MELON MINT)**

**Thành phần:** Chất tạo ngọt tự nhiên: Xylitol 39%, Maltitol, Siro maltitol; cốt gôm; hương liệu giống tự nhiên (hương dưa lưới, hương bạc hà); chất làm dày (INS 414); chất làm rắn chắc (Dicalci hydro phosphat); chất làm bóng (INS 903, INS 901, INS 904); chất tạo ngọt tổng hợp (INS 951); màu thực phẩm tổng hợp (INS 110).  
*Lưu ý: Sản phẩm có thể chứa lecithin đậu nành.*

THÔNG TIN DINH DƯỠNG	
Thành phần dinh dưỡng	Trong 100 g
Năng lượng	272 kcal
Carbohydrat	85,6 g
Chất béo tổng số	0,0 g
Chất đạm	1,1 g
Natri	15,4 mg

Khối lượng tịnh: **55,1 g**

- Nhai kẹo gum Xylitol không thay thế cho việc chải răng.
- Xylitol chiếm hơn 50% thành phần Chất tạo ngọt.

\* Nhận hiệu kẹo gum chiếm thị phần số 1 Nhật Bản trong suốt 26 năm liên tiếp (1997 - 2023) theo dữ liệu SRI của Intage Inc.

Xylitol là chất ngọt tự nhiên, có trong nhiều loại trái cây, rau củ.

Xylitol giúp duy trì pH của nước bọt và giảm mảng bám, tái tạo nhanh pH ban đầu.

Với công thức mới và hàm lượng chất ngọt tự nhiên, Xylitol chiếm hơn 50% trong thành phần tạo ngọt nên Lotte Xylitol có tác dụng ngăn ngừa sâu răng.

QUY ĐỊNH SẢN PHẨM AN TOÀN

Ngày sản xuất: Hạn sử dụng: Xem dưới đây.

Hướng dẫn bảo quản: Tránh ánh sáng, tránh nơi nóng, tránh tiếp xúc trực tiếp với nước.

Tránh để kẹo gum bị ẩm mốc. #Khuyến cáo: Không nuốt bỏ kẹo khi dùng.

**QUÉT MÃ QR ĐỂ BIẾT THÊM VỀ XYLITOL NGÂN NGŨ SÂU RẰNG**



<p>Phê duyệt TGD</p> <p>Ogawa Takaaki</p>	<p>Phê duyệt PGĐNM</p> <p>Hồ Thị Kim Ngân</p>	<p>Kiểm tra thiết kế Marketing</p> <p>Đinh Nguyễn Ngự Hà</p>	<p>Kiểm tra nội dung Phòng QA</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Tâm</p>
---	---	--	--

# LOTTE

## CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

Sản phẩm	<b>KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL</b>
Hương	<b>HƯƠNG MELON MINT</b>
Loại bao bì	Khay
Khối lượng tịnh	330,6 g (6 Hũ X 55,1g)



Số 1 Nhật Bản!

**LOTTE XYLITOL**

« KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG »  
NGÂN NGŨA SẪU RĂNG

PHÂN SỬA  
KHUYẾN DÙNG

HƯƠNG MELON MINT

6 HỦ X 55,1 g  
KHỐI LƯỢNG TỊNH: 330,6 g

**KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL**  
**« HƯƠNG MELON MINT »**

**THÀNH PHẦN:**  
Chất tạo ngọt tự nhiên: Xylitol 39%, Maltitol, Siro maltitol; cốt gôm; hương liệu giống tự nhiên (hương dưa lưới, hương bạc hà); chất làm dày (INS 414); chất làm rắn chắc (Dicalci hydro phosphat); chất làm bóng (INS 903, INS 901, INS 904); chất tạo ngọt tổng hợp (INS 951); màu thực phẩm tổng hợp (INS 110).  
*Lưu ý: Sản phẩm có thể chứa lecithin đậu nành.*

- Nhai kẹo gum Xylitol không thay thế cho việc chải răng.
- Xylitol chiếm hơn 50% thành phần Chất tạo ngọt.

\*Nhãn hiệu kẹo gum chiếm thị phần số 1 Nhật Bản trong suốt 27 năm liên tiếp (1997 – 2024) theo dữ liệu SRI của Intage Inc.  
Ngày sản xuất / Hạn sử dụng: Xem dưới đây hi.  
Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp. Tránh tác mạnh hi.  
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô thoáng, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp. Tránh để kẹo gum bị ướt nước.  
Khuyến cáo: Không nuốt bỏ kẹo khi dùng.

Thành phần dinh dưỡng	Trong 100 g
Năng lượng	273 kcal
Carbohydrat	86,6 g
Đường tổng số	0,0 g
Chất béo	1,5 g
Natri	11,4 mg

DÙNG SAU BỮA ĂN  
ĐỂ NGĂN NGŨA SẪU RĂNG

8 934677 047025

Sản xuất tại: Công ty TNHH Lotte Việt Nam – Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Xuất xứ: Việt Nam  
Điện thoại: 0274-3827470. Theo Bản quyền và Giám sát của Lotte Co.,Ltd (Nhật Bản).  
Tự công bố sản phẩm số: 03-GX/LTV/2025

Tư Vấn Khách Hàng: 028-38479616  
Website: www.lottexylitol.com.vn | LotteXylitolVietnam

PHÂN SỬA  
KHUYẾN DÙNG

**LOTTE XYLITOL**

« KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG »  
NGÂN NGŨA SẪU RĂNG

Số 1 Nhật Bản!

Phê duyệt TGD   Ogawa Takaaki	Phê duyệt PGĐNM   Hồ Thị Kim Ngân	Kiểm tra thiết kế Marketing   Đinh Nguyễn Ngự Hà	Kiểm tra nội dung Phòng QA   Nguyễn Thị Hồng Tâm
---	---	--	--

LBH: 02  
KH : QP-55-14

Test Report No.VNT/F25/0918747P1  
Dated 16/09/2025  
**Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F25/0918747P1**  
Ngày 16/09/2025



Add value.  
Inspire trust.

Note: This report is issued subject to the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group and the General Terms and Conditions of Business of TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. In addition, this report is governed by the terms set out within this report.

Lưu ý: Báo cáo này được phát hành tuân theo Quy định về Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD cũng như Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh Chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam. Ngoài ra, báo cáo này chịu sự điều chỉnh của các điều khoản được nêu trong báo cáo.

**Applicant** : LOTTE VIETNAM COMPANY LIMITED  
*Tên khách hàng* : **CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM**  
Plot No. 1183, Vo Minh Duc Street, Thu Dau Mot Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.  
*Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.*

**Attention** : Ms. Quyen  
*Người liên hệ*

**Date of receiving** : 05/09/2025 (13:00)  
*Ngày nhận mẫu*

**Temperature of sample as received** : Room temperature  
*Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận* : *Nhiệt độ thường*

**State of sample as received** : Sample intact in the plastic bag  
*Mô tả tình trạng mẫu khi nhận* : *Mẫu nguyên vẹn trong túi nhựa*

**Test Period** : 05/09/2025 – 16/09/2025  
*Thời gian thử nghiệm*

**Sample Description** : LOTTE XYLITOL MELON MINT FLAVOR SUGAR-FREE CHEWING GUM  
*Tên mẫu* : **KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL HƯƠNG MELON MINT**

Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ *Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm*  
The information was provided by client/ *Thông tin được cung cấp bởi khách hàng.*  
Sample storage period 1 week after issuing the test report/ *Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm*  
This testing result is only valid on the tested sample/ *Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*



Laboratory:  
TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.  
Lot III-26, Street 19/5A, Industry Group  
III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Ho  
Chi Minh City, Vietnam

VILAS 487

Phone :+ 84-28-626785/11  
Fax : +84-28-62678511  
E-Mail: info.vn@tuvsud.com  
<https://www.tuvsud.com/vi-vn>

The results reported herein have been performed in accordance with the terms of accreditation under the Vietnam Bureau of Accreditation. Tests marked (\*) "Not Accredited" in this Report are not included in the BoA Accreditation Schedule for our laboratory.

Các kết quả được báo cáo ở đây đã được thực hiện theo các điều khoản công nhận của Văn phòng Công nhận Việt Nam. Các chỉ tiêu được đánh dấu (\*) là "Chưa được Công nhận" trong Báo cáo này chưa có trong danh mục công nhận của BoA cho phòng thí nghiệm.

Regional Head Office:  
TÜV SÜD Asia Pacific Pte. Ltd.  
15 International Business Park  
TÜV SÜD @ IBP  
Singapore 609937  
**TÜV®**

**Test Report No.VNT/F25/0918747P1**  
 Dated 16/09/2025  
**Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F25/0918747P1**  
 Ngày 16/09/2025



**TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:**

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1.	Moisture Độ ẩm	g/100g	TCVN 4069:2009	1.17	-
2.	Sulfur dioxide (SO <sub>2</sub> ) Lưu huỳnh đioxit	mg/Kg	AOAC 990.28	Not detected Không phát hiện	10
3.	Dietary fiber Chất xơ dinh dưỡng	g/100g	TPV-LAB-FTP-239 (Ref. AOAC 991.43)	6.17	-
4.	Xylitol	%	HPLC (#)	40.0	-
5.	Energy (excluding Dietary Fiber) Năng lượng (không bao gồm chất xơ)	Kcal/100g	Calculate from fat, protein, carbohydrate (excluding dietary fiber), dietary fiber (*)	373	-
6.	Protein (Nx6.25) Chất đạm	g/100g	TCVN 10034:2013 ISO 1871:2009	0.36	-
7.	Carbohydrate content (excluding Dietary Fiber)/ Hàm lượng Carbohydrate (không bao gồm chất xơ)	g/100g	Ref. AOAC 986.25 & Calculated (*)	86.59	-
8.	Total sugar Đường tổng	g/100g	TPV-LAB-FTP-228 (Ref. TCVN 4594-88)	Not detected Không phát hiện	0.2
9.	Total fat Chất béo	g/100g	TPV-LAB-FTP-244 (Ref AOAC 996.06)	1.45	-
10.	Energy from fat Năng lượng từ béo	Kcal/100g	Calculate from fat (*)	13.05	-
11.	Ash Tro tổng	g/100g	TCVN 4070:2009	4.26	-
12.	Sodium (Na) Natri	mg/100g	TPV-LAB-FTP-256 (ICP-MS)	15.4	-
13.	Arsenic (As) Asen	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP-MS)	Not detected Không phát hiện	0.05
14.	Lead (Pb) Chì	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP-MS)	Not detected Không phát hiện	0.05
15.	Nickel (Ni) Niken	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP-MS)	0.05	-
16.	Total aerobic count Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	ISO 4833-1:2013 Amd 1:2022	Not detected Không phát hiện	10
17.	Coliforms	MPN/g	ISO 4831:2006	0	0
18.	Escherichia coli	MPN/g	ISO 7251:2005 Amd 1:2023	0	0
19.	Staphylococcus aureus	CFU/g	ISO 6888-1: 2021 Amd 1:2023	Not detected Không phát hiện	10
20.	Clostridium perfringens	CFU/g	ISO 15213-2:2023	Not detected Không phát hiện	10
21.	Bacillus cereus	CFU/g	AOAC 980.31	Not detected Không phát hiện	10

Test Report No.VNT/F25/0918747P1  
Dated 16/09/2025  
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F25/0918747P1  
Ngày 16/09/2025



TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM: Cont'd

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
22.	Yeasts and Moulds Tổng số nấm men - nấm mốc	CFU/g	FDA BAM April 2001, Chapter 18	Not detected Không phát hiện	10

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	373	Kcal	18.7%
Chất đạm (Protein)	0.4	g	0.7%
Carbohydrat (Carbohydrate)	86.6	g	26.6%
Đường tổng số (Total Sugars)	0	g	-
Chất béo (Total Fat)	1.5	g	2.6%
Natri (Sodium)	15.4	mg	0.8%

% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (Nutrient Reference Values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày dựa trên chế độ ăn 2000 Kcal/người/ngày.

Checked By

Hoang Thi Hai Yen  
Operation Manager

Authorized By



Nguyen Thi Chan  
FHB Manager

**Test Report No.VNT/F25/0918747P1**  
**Dated 16/09/2025**  
**Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F25/0918747P1**  
**Ngày 16/09/2025**



Please note that this Report is issued under the following terms :

1. This report applies to the sample of the specific product/equipment given at the time of its testing. The results are not used to indicate or imply that they are applicable to other similar items. In addition, such results must not be used to indicate or imply that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. approves, recommends or endorses the manufacturer, supplier or user of such product/equipment, or that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any way "guarantees" the later performance of the product/equipment. Unless otherwise stated in this report, no tests were conducted to determine long term effects of using the specific product/equipment.
2. The sample/s mentioned in this report is/are submitted/supplied/manufactured by the Client. TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. therefore assumes no responsibility for the accuracy of information on the brand name, model number, origin of manufacture, consignment or any information supplied.
3. Nothing in this report shall be interpreted to mean that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. has verified or ascertained any endorsement or marks from any other testing authority or bodies that may be found on that sample.
4. This report shall not be reproduced wholly or in parts and no reference shall be made by the Client to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. or to the report or results furnished by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any advertisements or sales promotion.
5. Unless otherwise stated, the tests were carried out in TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd., Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
6. The tests carried out by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. and this report is subject to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.'s General Terms and Conditions of Business and the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group.

Effective 03 July 2025

**Xin lưu ý rằng Báo cáo này được phát hành theo các điều khoản sau:**

1. Báo cáo này áp dụng cho mẫu sản phẩm/thiết bị cụ thể được cung cấp tại thời điểm thử nghiệm. Các kết quả không được sử dụng để biểu thị hoặc ngụ ý rằng chúng có thể áp dụng cho các mặt hàng tương tự khác. Ngoài ra, không được sử dụng các kết quả đó để chỉ ra hoặc ngụ ý rằng Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam phê duyệt, khuyến nghị hoặc xác nhận nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc người sử dụng sản phẩm/thiết bị đó hoặc Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào "đảm bảo" hiệu suất sau này của sản phẩm/thiết bị. Trừ khi có quy định khác trong báo cáo này, không có thử nghiệm nào được tiến hành để xác định tác động lâu dài của việc sử dụng sản phẩm/thiết bị cụ thể.
2. (Các) mẫu được đề cập trong báo cáo này là/được gửi/cung cấp/sản xuất bởi Khách hàng. Do đó, Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin về tên thương hiệu, số model, nguồn gốc sản xuất, lô hàng hoặc bất kỳ thông tin nào được cung cấp.
3. Không nội dung nào trong báo cáo này được hiểu là Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam đã xác minh hoặc xác nhận bất kỳ chứng thực hoặc dấu hiệu nào từ bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức kiểm định nào khác có thể tìm thấy trên mẫu đó.
4. Báo cáo này sẽ không được sao chép toàn bộ hoặc từng phần và Khách hàng sẽ không tham chiếu đến Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam hoặc báo cáo hoặc kết quả do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cung cấp trong bất kỳ quảng cáo hoặc khuyến mại nào.
5. Trừ khi có quy định khác, các thử nghiệm được thực hiện tại Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam, Lô III-26, Đường 19/5A, Cụm Công nghiệp III, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
6. Các thử nghiệm do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam thực hiện và báo cáo này tuân theo Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cũng như Quy định Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD.

Hiệu lực từ ngày 03 tháng 07 năm 2025.

-- END OF TEST REPORT/ KẾT THÚC BÁO CÁO THỬ NGHIỆM --

Test Report No.VNT/F25/1021456  
Dated 15/10/2025  
**Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F25/1021456**  
Ngày 15/10/2025



Add value.  
Inspire trust.

**Note:** This report is issued subject to the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group and the General Terms and Conditions of Business of TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. In addition, this report is governed by the terms set out within this report.

**Lưu ý:** Báo cáo này được phát hành tuân theo Quy định về Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD cũng như Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh Chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam. Ngoài ra, báo cáo này chịu sự điều chỉnh của các điều khoản được nêu trong báo cáo.

**Applicant** : LOTTE VIETNAM COMPANY LIMITED  
*Tên khách hàng* : **CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM**  
Plot No. 1183, Vo Minh Duc Street, Thu Dau Mot Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.  
*Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.*

**Attention** : Ms. Quyen  
*Người liên hệ*

**Date of receiving** : 03/10/2025 (13:00)  
*Ngày nhận mẫu*

**Temperature of sample as received** : Room temperature  
*Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận* : Nhiệt độ thường

**State of sample as received** : Sample intact in the plastic bag  
*Mô tả tình trạng mẫu khi nhận* : Mẫu nguyên vẹn trong túi nhựa

**Test Period** : 03/10/2025 – 15/10/2025  
*Thời gian thử nghiệm*

**Sample Description** : LOTTE XYLITOL MELON MINT FLAVOR SUGAR -FREE CHEWING GUM  
*Tên mẫu* : KẸO GUM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL HƯƠNG MELON MINT.



**Note:** The submitted samples were not taken by laboratory/ *Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm*  
The information was provided by client/ *Thông tin được cung cấp bởi khách hàng.*  
Sample storage period 1 week after issuing the test report/ *Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm*  
This testing result is only valid on the tested sample/ *Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*



VILAS 487

Laboratory:  
TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.  
Lot III-26, Street 19/5A, Industry Group  
III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Ho  
Chi Minh City, Vietnam

Phone :+ 84-28-626785/11  
Fax : +84-28-62678511  
E-Mail: info.vn@tuvsud.com  
<https://www.tuvsud.com/vi-vn>

Regional Head Office:  
TÜV SÜD Asia Pacific Pte. Ltd.  
15 International Business Park  
TÜV SÜD @ IBP  
Singapore 609937

TÜV®

The results reported herein have been performed in accordance with the terms of accreditation under the Vietnam Bureau of Accreditation. Tests marked (\*) "Not Accredited" in this Report are not included in the BoA Accreditation Schedule for our laboratory.

Các kết quả được báo cáo ở đây đã được thực hiện theo các điều khoản công nhận của Văn phòng Công nhận Việt Nam. Các chỉ tiêu được đánh dấu (\*) là "Chưa được Công nhận" trong Báo cáo này chưa có trong danh mục công nhận của BoA cho phòng thí nghiệm.

**Test Report No.VNT/F25/1021456**  
 Dated 15/10/2025  
**Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F25/1021456**  
 Ngày 15/10/2025



**TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:**

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1.	Identification of water-soluble synthetic organic colouring matter (**) Định danh phẩm màu hữu cơ tổng hợp tan trong nước (**)	-	TCVN 5517:1991 (#)	Sunset Yellow	-

**Note/ Ghi chú:**

(#) Item is tested by subcontractor / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.

(\*\*) The color were determined base on standard colors/ Màu được khảo sát trên các tiêu chuẩn màu sau: Carmosine (Azorubine), Allura red, Amaranth, Ponceau 4R, Erythrosine, Quinoline yellow, Tartrazine, Brilliant blue, Indigo carmine, Brown HT, Fast Green, Patent blue, Sunset yellow.



16  
NG  
NH  
S  
N  
H

Checked By

**Hoang Thi Hai Yen**  
Operation Manager

Authorized By



**Nguyen Thi Chan**  
FHB Manager

**Test Report No.VNT/F25/1021456**  
**Dated 15/10/2025**  
**Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F25/1021456**  
**Ngày 15/10/2025**



Please note that this Report is issued under the following terms :

1. This report applies to the sample of the specific product/equipment given at the time of its testing. The results are not used to indicate or imply that they are applicable to other similar items. In addition, such results must not be used to indicate or imply that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. approves, recommends or endorses the manufacturer, supplier or user of such product/equipment, or that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any way "guarantees" the later performance of the product/equipment. Unless otherwise stated in this report, no tests were conducted to determine long term effects of using the specific product/equipment.
2. The sample/s mentioned in this report is/are submitted/supplied/manufactured by the Client. TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. therefore assumes no responsibility for the accuracy of information on the brand name, model number, origin of manufacture, consignment or any information supplied.
3. Nothing in this report shall be interpreted to mean that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. has verified or ascertained any endorsement or marks from any other testing authority or bodies that may be found on that sample.
4. This report shall not be reproduced wholly or in parts and no reference shall be made by the Client to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. or to the report or results furnished by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any advertisements or sales promotion.
5. Unless otherwise stated, the tests were carried out in TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd., Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
6. The tests carried out by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. and this report is subject to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.'s General Terms and Conditions of Business and the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group.

Effective 03 July 2025

**Xin lưu ý rằng Báo cáo này được phát hành theo các điều khoản sau:**

1. Báo cáo này áp dụng cho mẫu sản phẩm/thiết bị cụ thể được cung cấp tại thời điểm thử nghiệm. Các kết quả không được sử dụng để biểu thị hoặc ngụ ý rằng chúng có thể áp dụng cho các mặt hàng tương tự khác. Ngoài ra, không được sử dụng các kết quả đó để chỉ ra hoặc ngụ ý rằng Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam phê duyệt, khuyến nghị hoặc xác nhận nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc người sử dụng sản phẩm/thiết bị đó hoặc Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào "đảm bảo" hiệu suất sau này của sản phẩm/thiết bị. Trừ khi có quy định khác trong báo cáo này, không có thử nghiệm nào được tiến hành để xác định tác động lâu dài của việc sử dụng sản phẩm/thiết bị cụ thể.
2. (Các) mẫu được đề cập trong báo cáo này là/được gửi/cung cấp/sản xuất bởi Khách hàng. Do đó, Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin về tên thương hiệu, số model, nguồn gốc sản xuất, lô hàng hoặc bất kỳ thông tin nào được cung cấp.
3. Không nội dung nào trong báo cáo này được hiểu là Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam đã xác minh hoặc xác nhận bất kỳ chứng thực hoặc dấu hiệu nào từ bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức kiểm định nào khác có thể tìm thấy trên mẫu đó.
4. Báo cáo này sẽ không được sao chép toàn bộ hoặc từng phần và Khách hàng sẽ không tham chiếu đến Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam hoặc báo cáo hoặc kết quả do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cung cấp trong bất kỳ quảng cáo hoặc khuyến mại nào.
5. Trừ khi có quy định khác, các thử nghiệm được thực hiện tại Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam, Lô III-26, Đường 19/5A, Cụm Công nghiệp III, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
6. Các thử nghiệm do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam thực hiện và báo cáo này tuân theo Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cũng như Quy định Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD.

Hiệu lực từ ngày 03 tháng 07 năm 2025.

-- END OF TEST REPORT/ KẾT THÚC BÁO CÁO THỬ NGHIỆM --